CTCP Tập đoàn BGI (HNX: VC7)

FireAnt

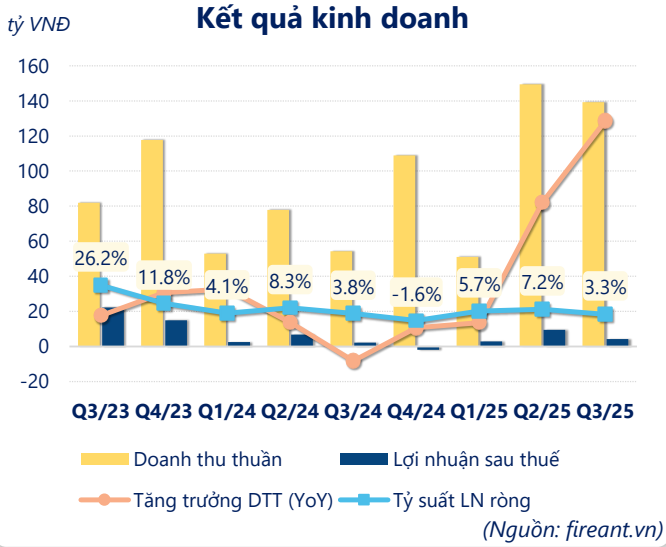
Ngày 30/09/2025	11,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-7.8%	**34.1%**	**15.7%**

ROE — Q3/25: **1.6%** | +/- YoY: ▼ 1.5%

	Q3/25	QoQ	YoY
DT thuần	139 tỷ VNĐ	▼ 10.0 ▼ 6.5%	▲ 84.7 ▲ 157%
LN gộp	12.5 tỷ VNĐ	▼ 3.60 ▼ 22.4%	▲ 5.03 ▲ 67.2%
LN thuần	4.81 tỷ VNĐ	▼ 7.69 ▼ 61.5%	▲ 1.94 ▲ 67.6%
LN sau thuế	4.18 tỷ VNĐ	▼ 5.34 ▼ 56.1%	▲ 1.95 ▲ 87.5%

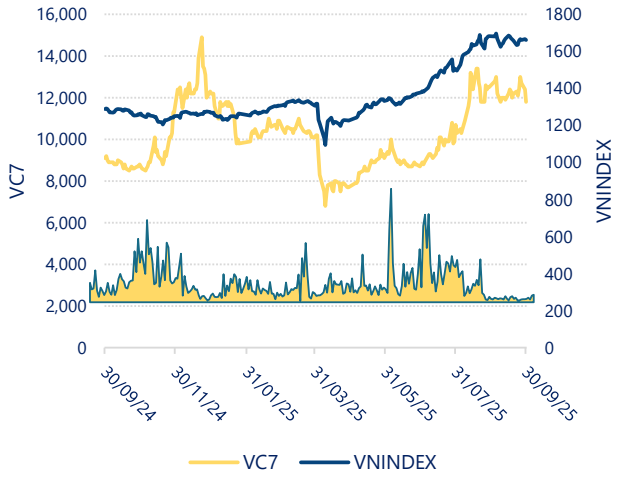
	9T 2025	YoY
DT thuần	340 tỷ VNĐ	▲ 155 ▲ 83.6%
LN gộp	41.2 tỷ VNĐ	▲ 9.00 ▲ 27.9%
LN thuần	20.4 tỷ VNĐ	▲ 6.10 ▲ 42.8%
LN sau thuế	16.6 tỷ VNĐ	▲ 5.00 ▲ 43.1%

Kết quả kinh doanh



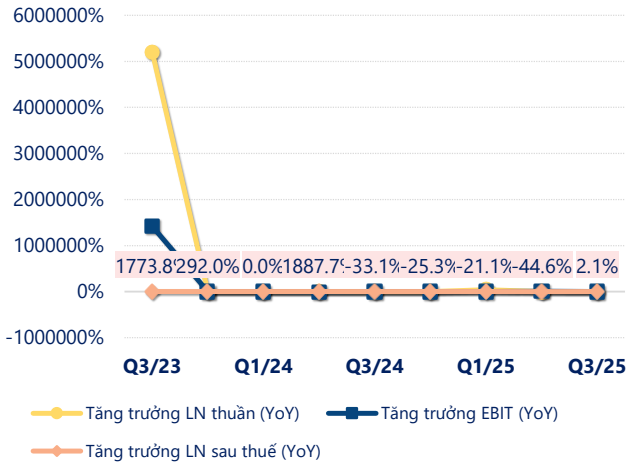
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



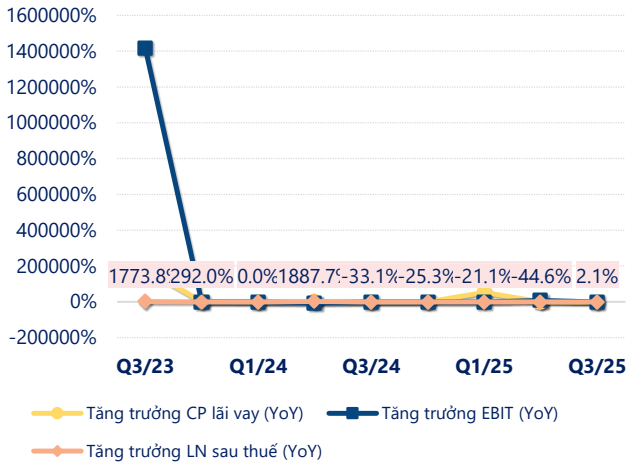
CTCP Tập đoàn BGI (HNX: VC7)

Tăng trưởng lợi nhuận



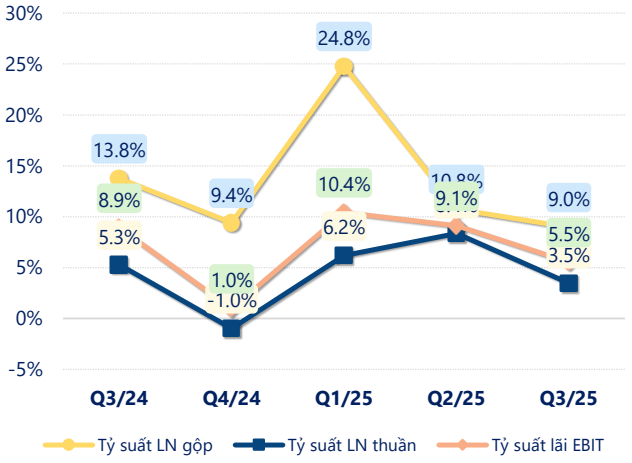
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



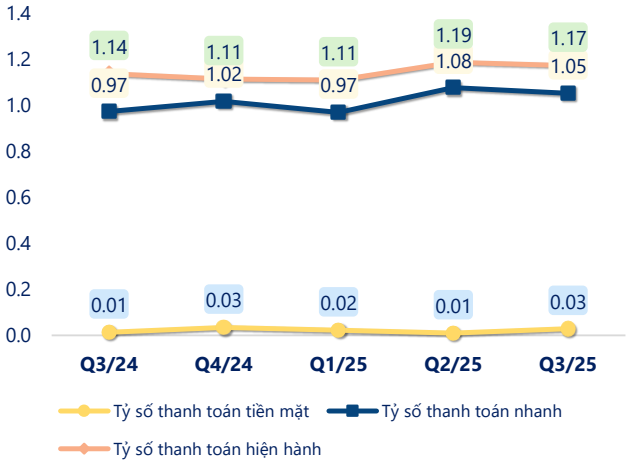
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



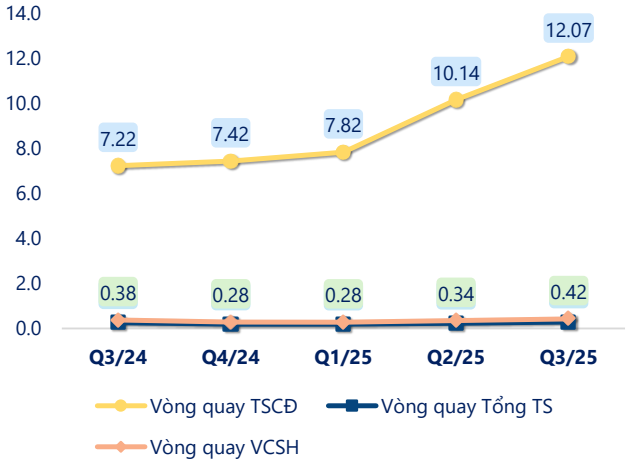
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



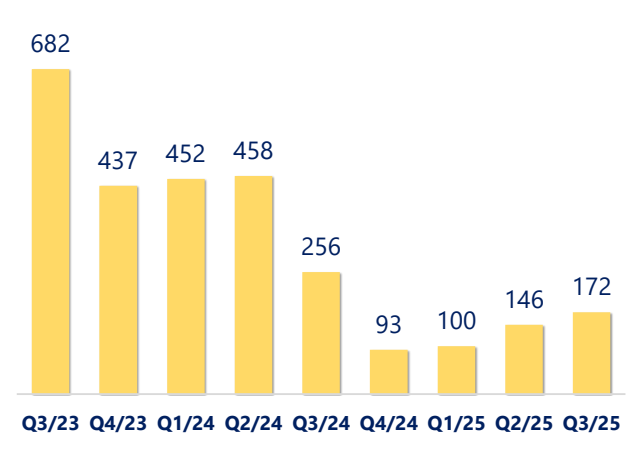
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

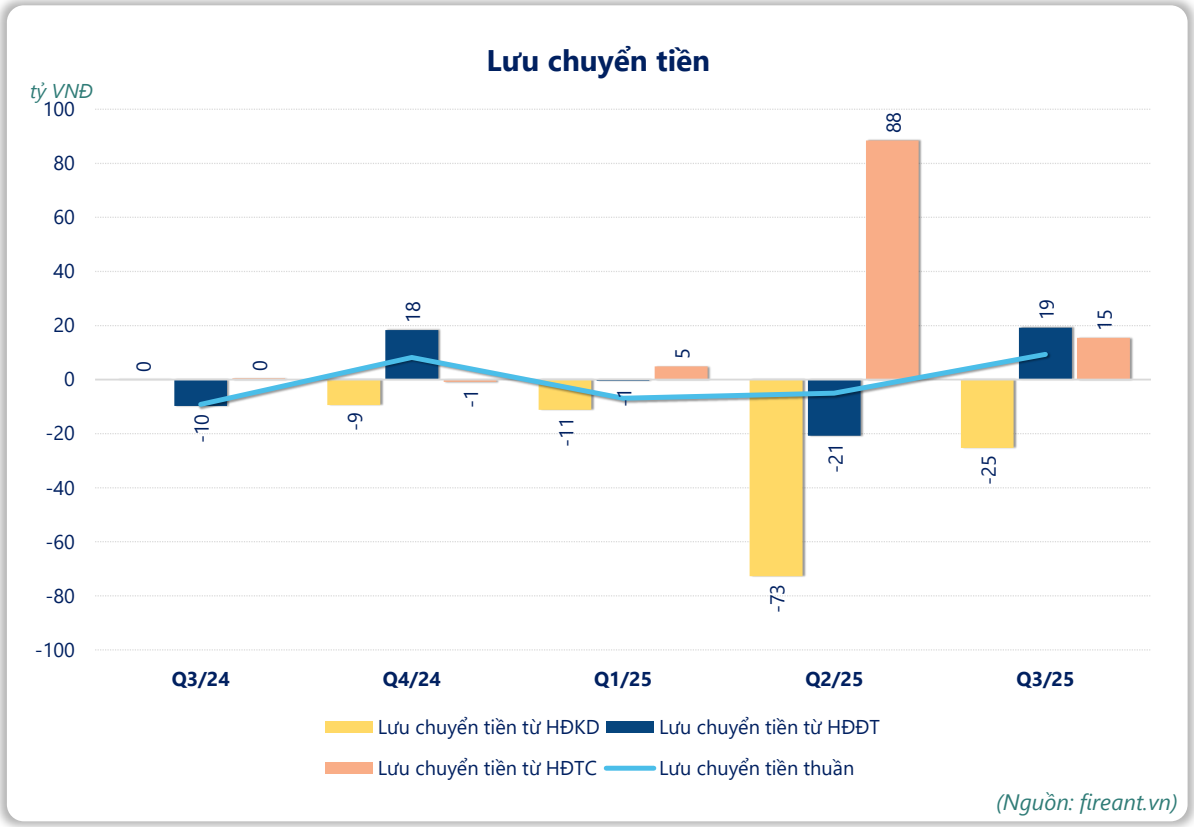


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Tập đoàn BGI (HNX: VC7)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**139**	**54.3**	**157%**	**340**	**185**	**83.6%**
Giá vốn hàng bán	127	46.8	171%	299	153	95.4%
Lợi nhuận gộp	12.5	7.47	67.2%	41.2	32.2	27.9%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.19	-97.5%	0.51	0.56	-9.1%
Chi phí TC	2.92	2.02	44.4%	8.20	6.37	28.7%
Chi phí lãi vay	2.92	2.02	44.4%	8.20	6.37	28.7%
LN trong công ty LKLD	**1.42**	**1.70**	**-16.6%**	**4.12**	**5.03**	**-18.2%**
Chi phí bán hàng	1.01	0.26	287%	1.93	0.80	141%
Chi phí QLDN	**5.18**	**4.21**	**22.9%**	**15.3**	**16.3**	**-6.4%**
LN thuần từ HĐKD	4.81	2.87	67.6%	20.4	14.3	42.8%
Lợi nhuận khác	**-0.02**	**-0.05**	**56.3%**	**-2.02**	**-0.11**	**-1770%**
LN trước thuế	4.79	2.81	70.4%	18.4	14.2	29.7%
Lợi nhuận sau thuế	**4.18**	**2.23**	**87.5%**	**16.6**	**11.6**	**43.1%**
LNST của CĐ cty mẹ	**4.56**	**2.07**	**120%**	**18.3**	**10.7**	**70.8%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)